TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST Ngày 27-11-2019 *"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thơ
2. Bà Trần Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Hải Y** - Sinh năm 1993

ĐKHKTT: Tổ 44, khu 3, phường B, thành phố H, Quảng Ninh.
Tạm trú: Tổ 5, khu 10, phường H, thành phố H, Quảng Ninh
Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1992
Địa chỉ: Tổ 44, khu 3, phường B, thành phố H, Quảng Ninh.
Vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2019, Toà án nhận ngày 07/10/2019, thụ lý ngày 09/10/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 17/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau, anh T không chịu đi làm để có thu nhập cùng chị chăm lo, xây dựng gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xảy ra xô xát, không tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 4/2016, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở phường H thành phố H sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn chung sống một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc H, sinh ngày 09/5/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Văn T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa bằng hình thức tống đạt qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ thừa phát lại, anh T đều biết và nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện anh T đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Y. Toà án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố nơi vợ chồng chị Y và anh T sinh sống trước khi ly thân, đại diện tổ dân cho biết: thời điểm vợ chồng chị Y và anh T còn chung sống tại tổ 44, khu 4, phường B, thành phố H nhiều lần xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng chị Y, anh T cũng đã được tổ dân hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Y đã chuyển đi nơi khác, anh T vẫn sống với bố mẹ đẻ của mình tại tổ dân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là đề nghị Tòa án giải quyết: Chị Vũ Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T và giao con chung Nguyễn Vũ Ngọc Hân cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Vũ Hải Y khởi kiện "về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn – anh Nguyễn Ngọc T (Nơi cư trú: tổ 44, khu 4, phường B, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn – anh Nguyễn Văn T bằng hình thức tống đạt thông qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ thừa phát lại. Anh T đã biết và nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện anh T đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Y. Việc không đến Tòa án theo thông báo thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật của anh T. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về ly hôn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Hải Y và anh Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Y, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Y với anh T phát sinh từ tháng 10 năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chủ yếu từ việc vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau, anh T không chịu làm ăn để cùng chị Y chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng được tổ dân khu phố hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Y đã chuyển về gia đình mẹ đẻ sinh sống từ năm 2016 đến nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập, Thông báo hòa giải cho anh T mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T đều không đến và không có lý do, việc không đến này của anh T thể hiện anh T không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu, vợ chồng đã không chung sống cùng nhau một thời gian dài, tình cảm không còn, chị Y làm đơn xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con thì thấy: Chị Y và anh T có 01 con chung là Nguyễn Vũ Ngọc H, sinh ngày 09/5/2014. Chị Y đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con thì thấy: Anh T được Toà án triệu tập đến Toà án nhiều lần nhưng anh T không đến, việc không đến của anh T thể hiện việc không chấp hành pháp luật, không coi trọng cuộc sống gia đình, chăm sóc con cái; cháu Nguyễn Vũ Ngọc Hân được chị Y trực tiếp chăm sóc lâu nay, kể cả khoảng thời gian dài vợ chồng ly thân từ năm 2016 nhưng anh không hỗ trợ chi phí nuôi con cho chị Y cũng như thăm nom con chung. Mặt khác, chị Y có công việc ổn định, là quản lý cho một trường Mầm Non, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, chị Y không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo sự ổn định và phát triển của con nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Y và anh T không có tài sản chung, không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Hải Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Ngọc Hân, sinh ngày 09/5/2019 cho chị Vũ Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Hải Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001731 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường B,TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Độ